

Số: 23 /BC - UBND

Minh Đức, ngày 15 tháng 3 năm 2023

BÁO CÁO

Công tác kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử quý I năm 2023

I. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (TTHC)

1. Đánh giá tác động TTHC quy định tại dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (QPPL)

- Số lượng TTHC đã được đánh giá tác động trong kỳ báo cáo: Không
- Số lượng TTHC được ban hành trong kỳ báo cáo đã được đánh giá tác động: Không

2. Thẩm định, thẩm tra TTHC quy định tại dự thảo văn bản QPPL

Số TTHC và tổng số văn bản QPPL trong kỳ báo cáo do bộ, cơ quan mình chủ trì thực hiện việc thẩm định: Không có

3. Công bố, công khai TTHC, danh mục TTHC

Tổng số thông báo công khai TTHC/danh mục TTHC đã được ban hành trong kỳ báo cáo: Không

- Ngày 31/01/2023, UBND xã ban hành Thông báo số 18/TB-UBND về niêm yết công khai và giải quyết TTHC lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch theo Quyết định số 67/QĐ-UBND ngày 12/01/2023 của UBND tỉnh Hải Dương.

- Ngày 31/01/2023, UBND xã ban hành Thông báo số 19/TB-UBND về niêm yết công khai và giải quyết TTHC lĩnh vực môi trường theo Quyết định số 3732/QĐ-UBND ngày 31/12/2022 của UBND tỉnh Hải Dương.

- Tổng số TTHC/danh mục TTHC được công bố 164 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết cấp xã; trong đó 14 TTHC Quốc phòng; 12 TTHC Công an (theo ngành dọc). Số TTHC được công khai 164 TTHC

- Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền quản lý, theo dõi của cấp xã đến thời điểm báo cáo: 164 TTHC;

- Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương: 163 TTHC;

4. Rà soát, đơn giản hóa TTHC

Tổng số TTHC cần rà soát, đơn giản hóa theo Kế hoạch (Kế hoạch của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch của bộ, cơ quan/UBND cấp tỉnh): 139 TTHC

- Tổng số TTHC đã được rà soát, thông qua phương án đơn giản hóa: 139 TTHC

Phương án đơn giản hóa cụ thể: Số TTHC giữ nguyên: 139 TTHC; số TTHC bãi bỏ 0 TTHC; số TTHC sửa đổi, bổ sung: 0 ;số TTHC thay thế: 0 TTHC; số TTHC liên thông: 17; số TTHC có giải pháp để thực hiện trên môi trường điện tử 20.

- Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch rà soát, đơn giản hóa: 100%

5. Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định, TTHC

Tổng số phản ánh, kiến nghị đã tiếp nhận trong kỳ báo cáo, trong đó: Số tiếp nhận mới trong kỳ: 0; số từ kỳ trước chuyển qua:0; số phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính: 0; số phản ánh, kiến nghị về hành vi hành chính:0

6. Tình hình, kết quả giải quyết TTHC

- Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trong kỳ báo cáo: 438, trong đó: Số mới tiếp nhận trong kỳ: 428 (trực tuyến 408 TTHC; trực tiếp 20); số từ kỳ trước chuyển qua: 10 hồ sơ TTHC.

- Số lượng hồ sơ đã giải quyết: 424; trong đó, giải quyết trước hạn: 396 hồ sơ, đúng hạn 28 hồ sơ (*chứng thực 298; hộ tịch 79; BTXH 24; người có công 21*).

7. Triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC

Thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ và Kế hoạch của UBND tỉnh, huyện. Bộ phận một cửa UBND xã luôn được duy trì và hoạt động đi vào nền nếp đảm bảo theo đúng quy định Nghị định số 61/2018/NĐ-CP.

8. Thực hiện TTHC trên môi trường điện tử

UBND xã tiếp tục chỉ đạo cán bộ, công chức chuyên môn UBND xã thực hiện TTHC trên môi trường điện tử, đảm bảo duy trì và hoạt động đi vào nền nếp theo quy định; Tiếp tục chỉ đạo công chức một cửa duy trì tài khoản dịch vụ công quốc gia; Các cán bộ, công chức, bộ phận chuyên môn UBND xã tiếp tục rà soát, đề xuất danh mục thủ tục hành chính, tiếp tục vận động, tuyên truyền tổ chức, công dân thực hiện giải quyết thủ tục hành chính cấp xã theo Quyết định số 3773/QĐUBND ngày 14/12/2020 của UBND tỉnh. UBND xã tiếp tục chỉ đạo cán bộ, công chức đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

9. Truyền thông hỗ trợ hoạt động kiểm soát TTHC

Làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về kiểm soát TTHC, cải cách hành chính. Ngay từ đầu năm ban hành kế hoạch tuyên truyền và tổ chức Hội nghị tuyên truyền đến cán bộ, đảng viên, cán bộ thôn; thông qua các cuộc họp lồng ghép tuyên truyền tận người dân, tổ chức, doanh nghiệp và đăng tải trên trang thông tin điện tử của xã.

10. Nghiên cứu, đề xuất sáng kiến cải cách TTHC: Không có.

11. Kiểm tra thực hiện kiểm soát TTHC

Hàng tháng, hàng tuần Chủ tịch UBND xã tổ chức giao ban, hội ý nhắc việc và giao kế hoạch thực hiện về công tác CCHC, giải quyết TTHC tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của xã, biểu dương trong công tác tuyên truyền ứng dụng dịch vụ công trực tuyến và công tác giải quyết TTHC tại Bộ phận một cửa.

12. Nội dung khác:

Tiếp tục thực hiện Thông tư 01/2018/TT-VPCP về việc thực hiện Nghị định 61/2018 của Chính phủ; Kế hoạch kiểm soát TTHC Kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn xã Minh Đức năm 2022.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Trong quý I/2023, Bộ phận một cửa xã thực hiện tốt các yêu cầu, nhiệm vụ giải quyết TTHC; Tổ chức, công dân được hướng dẫn hồ sơ đầy đủ, chính xác, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được trả cho tổ chức, công dân đảm bảo quy định, đúng trình tự pháp luật quy định, được dư luận nhân dân đồng tình và đánh giá cao.

2. Hạn chế, khó khăn:

- Cán bộ đầu mối kiểm soát thủ tục hành chính phải thực hiện nhiều nhiệm vụ kiêm nhiệm, phục vụ công tác chuyên môn của nhiều lĩnh vực khác nhau. Do đó, việc giành thời gian tập trung nghiên cứu, tham mưu các nội dung liên quan về kiểm soát TTHC cũng gặp không ít khó khăn, hạn chế do đó phần nào đã ảnh hưởng tới kết quả thực hiện và yêu cầu đặt ra.

- Một số cán bộ, công chức, bộ phận chuyên môn UBND xã chưa nêu cao tinh thần trách nhiệm trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ công tác kiểm soát, rà soát thủ tục hành chính lĩnh vực mình phụ trách.

- Công tác rà soát, cập nhật, đơn giản hóa TTHC là một công việc khá phức tạp, cán bộ, công chức chuyên môn cần phải tập trung nhiều thời gian nghiên cứu gắn với thực tế phát sinh, do đó nhiệm vụ, rà soát, cập nhật, đơn giản hóa TTHC chưa kịp thời so với yêu cầu.

III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CỦA KỲ TIẾP THEO

- Tiếp tục quán triệt các văn bản của cấp trên có liên quan đến công tác kiểm soát thủ tục hành chính và giải quyết các thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông, giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

- Tiếp tục duy trì và phát huy hiệu quả hoạt động của Bộ phận Một cửa xã; tập trung, thường xuyên theo dõi để cập nhật thủ tục hành chính trên phần mềm, đầu tư cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị cần thiết phục vụ cho hoạt động của Bộ phận Một cửa xã.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến đến nhân dân về công tác cải cách thủ tục hành chính. Tiếp tục tuyên truyền, khuyến khích công dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ bưu chính công ích trong việc nộp và nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại nhà.

- Thực hiện rà soát, đơn giản hóa, bổ sung, cập nhật thủ tục hành chính đảm bảo phù hợp với quy định về thủ tục hành chính tại các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành và kiểm soát thủ tục hành chính của cơ quan, đơn vị theo các kế hoạch đã xây dựng.

- Tăng cường công tác tuyên truyền ứng dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4, đạt và vượt chỉ tiêu giao.

- Tuyên truyền ứng dụng dịch vụ công mức độ 3, mức độ 4, công tác cải cách hành chính, kiểm soát TTHC.

IV. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT

- Tổ chức tập huấn nâng cao nghiệp vụ công tác kiểm soát TTHC, ứng dụng môi trường điện tử kiểm soát TTHC.

- Đề nghị các cấp tiếp tục chỉ đạo các ngành liên quan thực hiện rà soát, ban hành và cập nhật đầy đủ, kịp thời các TTHC theo quy định đảm bảo phù hợp với phạm vi, chức năng, thẩm quyền giải quyết của UBND xã.

- UBND cấp trên tiếp tục quan tâm, hỗ trợ kinh phí đầu tư cho con người, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác cải cách hành chính đặc biệt là cải cách thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

Trên đây là báo cáo Công tác kiểm soát Thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử quý I năm 2023./.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Văn phòng HĐND-UBND huyện;
- BTV Đảng ủy;
- TT.HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Cán bộ, công chức UBND xã;
- Các ngành liên quan;
- Lưu: VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hữu Lăng

Biểu số II.05a/VPCP/KSTT

**KẾT QUẢ XỬ LÝ PHẢN ÁNH, KIẾN NGHỊ (PAKN) VỀ QUY ĐỊNH
HÀNH CHÍNH VÀ HÀNH VI HÀNH CHÍNH TẠI UBND XÃ**

Kỳ báo cáo: Năm 2023

(Từ ngày 15/12/2022 đến ngày 14/3/2023)

- Đơn vị báo cáo:

+ UBND xã Minh Đức

- Đơn vị nhận báo cáo:

+ UBND huyện Tứ Kỳ.

Đơn vị tính: Số PAKN.

STT	Tên ngành, lĩnh vực có PAKN	Số lượng PAKN được tiếp nhận					Kết quả xử lý PAKN								Số PAKN đã xử lý được đăng tải công khai
		Tổng số	Theo nội dung		Theo thời điểm tiếp nhận		Đã xử lý				Đang xử lý				
							Tổng số	Theo nội dung		Theo thời điểm tiếp nhận		Tổng số	Hành vi hành chính	Quy định hành chính	
			Hành vi hành chính	Quy định hành chính	Từ kỳ trước	Trong kỳ		Hành vi hành chính	Quy định hành chính	Từ kỳ trước	Trong kỳ				
(1)	(2)	(3) =(4)+(5) =(6)+(7)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)= (9)+(10) =(11)+(12)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)= (14)+(15)	(14)	(15)	(16)
1	...														
2	...														
...	...														
TỔNG CỘNG		0					0					0			0

Biểu số
II.06b/VPCP/KSTT

TỔNG HỢP TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CỦA UBND XÃ

Kỳ báo cáo: Năm 2023
(Từ ngày 15/12/2022 đến ngày 14/3/2023)

- Đơn vị báo cáo:
+ UBND xã Minh Đức
- Đơn vị nhận báo cáo:
+ UBND huyện Tứ Kỳ

Đơn vị tính: Số hồ sơ TTHC.

STT	Lĩnh vực giải quyết	Số lượng hồ sơ tiếp nhận				Số lượng hồ sơ đã giải quyết				Số lượng hồ sơ đang giải quyết		
		Tổng số	Trong kỳ		Tür kỳ trước c	Tổng số	Trước c hạn	Đúng hạn	Quá hạn	Tổng số	Trong hạn	Quá hạn
			Trực tuyển	Trực tiếp, dịch vụ bưu chính								
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)+(6)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+(10)	(8)	(9)	(10)	(11)=(12)+(13)	(12)	(13)
I.	Tổng hợp tình hình, kết quả giải quyết TTHC thuộc phạm vi thẩm quyền của các UBND cấp xã											
1	Hộ tịch	82	82	0	0	79	75	4	0	3	3	0
6	Chứng thực	300	300	0	0	298	276	22	0	2	2	0
3	Người có công	30	0	20	10	23	21	2	0	7	7	0
4	Bảo trợ xã hội	26	26	0	0	24	24	0	0	2	2	0
5	Đất đai	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
7	Xử lý đơn thư	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
8	Lĩnh vực văn hóa	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng (II)		438	408	20	10	424	396	28	0	14	14	0

